

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ THỌ XUÂN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Thọ Xuân, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp thôn thuộc xã Thọ Xuân

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THỌ XUÂN
KHOÁ II, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 3706/SNV-XDCQ&CTTN ngày 08/6/2026 của Sở Nội vụ Thanh Hóa về việc hướng dẫn trình tự, hồ sơ, đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh;

Xét Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 17/6/2026 của UBND xã (kèm theo Đề án số 1156/ĐA-UBND ngày 16/6/2026 của UBND xã về sắp xếp thôn trên địa bàn xã Thọ Xuân; Báo cáo số 313/BC-UBND, ngày 15/6/2026 của UBND xã về việc tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về việc sắp xếp thôn trên địa bàn xã); Báo cáo thẩm tra số 109/BC-BVHXH ngày 19/6/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các thôn thuộc xã Thọ Xuân như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Nam Hòa và của thôn Hòa Bình thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thọ Khang 1**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Thọ Khang 1** có diện tích 33,44 ha, 649 hộ.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Bắc Tiến và của thôn Hợp Thành thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thọ Khang 2**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Thọ Khang 2** có diện tích 82,05 ha, 684 hộ.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Nam Xuân và của thôn Xuân Khang thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Khang**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Khang** có diện tích 59,2 ha, 678 hộ.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Xuân Phả 1 và của thôn Xuân Phả 2 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Phả 1**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Phả 1** có diện tích 208,59 ha, 424 hộ.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Xuân Phả 3 và của thôn Liên Thành thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Phả 2**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Phả 2** có diện tích 144,16 ha, 514 hộ.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Xuân Phả 4 và của thôn Cao Thành thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Phả 3**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Phả 3** có diện tích 159,02 ha, 513 hộ.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Bái Trạch, thôn Quần Kênh 1 và của thôn Quần Kênh 2 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Giang 1**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Giang 1** có diện tích 274,82 ha, 808 hộ.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Lệ Trạch và của thôn Yên Kênh thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Giang 2**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Giang 2** có diện tích 251,33 ha, 652 hộ.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Đồng Thôn, thôn Vĩnh Nghi và của thôn Quân Bình thành thôn mới có tên gọi là **thôn Hạnh Phúc**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Hạnh Phúc** có diện tích 306,21 ha, 835 hộ.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Vực Thượng 1, thôn Vực Thượng 2 và của thôn Vực Trung thành thôn mới có tên gọi là **thôn Xuân Thành**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Xuân Thành** có diện tích 186,41 ha, 589 hộ.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Lễ Nghĩa 1 và của thôn Lễ Nghĩa 2 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Lễ Nghĩa**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Lễ Nghĩa** có diện tích 202,51 ha, 460 hộ.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Vân Lộ và của thôn Liên Phô thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thành Vân**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Thành Vân** có diện tích 240,88 ha, 578 hộ.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Bất Căng 1 và của thôn Bất Căng 2 thành thôn mới có tên gọi là **thôn Bất Căng**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Bất Căng** có diện tích 133,11 ha, 383 hộ.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Phong Bái, thôn Tiến Lập và của thôn Đồng Dọc thành thôn mới có tên gọi là **thôn Thống Nhất**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Thống Nhất** có diện tích 127,12 ha, 362 hộ.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Lộc Thịnh và của thôn Ninh Thành thành thôn mới có tên gọi là **thôn Lư Khánh Thượng**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Lư Khánh Thượng** có diện tích 180,41 ha, 494 hộ.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô số hộ của thôn Phúc Cường và của thôn Hùng Mạnh thành thôn mới có tên gọi là **thôn Lư Khánh Đông**.

Sau khi sắp xếp, **thôn Lư Khánh Đông** có diện tích 178,17 ha, 485 hộ.

17. Sau khi sắp xếp, xã Thọ Xuân có 16 thôn theo danh sách quy định tại Điều này.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. UBND xã Thọ Xuân căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật, tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã, các Tổ đại biểu HĐND xã và các đại biểu HĐND xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Thọ Xuân khóa II, nhiệm kỳ 2026 - 2031, thông qua tại kỳ họp thứ 4, ngày 19/6/2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nội vụ (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa II;
- VP: Đảng ủy, HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thái Xuân Cường